

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày: 28/03/2024

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Thế Nam**

2/ Ông Hoàng Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: **Bà Dương Bùi Minh Thu**

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Dũng** - Kiểm sát viên

Ngày 28/03/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 22/02/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/QĐXXST-HS ngày 18/03/2024 đối với bị cáo:

CHUNG MINH T, sinh năm 1998, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chung Văn T1, sinh năm: 1960 và bà: Lê Thị Xuân M (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Đài L, sinh năm: 1987; có 01 con, sinh năm: 2015; Tiền án: Ngày 28/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/10/2022; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/09/2023, đến ngày 27/09/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Võ Văn C, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Anh Vương Minh T1, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Chung Văn T1, sinh năm: 1960 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chung Minh T là đối tượng nghiện ma túy đá từ khoảng đầu năm 2020 cho đến nay và không có việc làm ổn định. Từ khoảng đầu tháng 9/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định mua ma túy đá mang bán lại cho các đối tượng nghiện khác trên địa bàn thành phố L để kiếm tiền lời. T đã 03 lần mua ma túy đá của một người tên S (không rõ lai lịch) nhà ở khu vực thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai sau đó mang về nhà phân ra thành nhiều tép nhỏ để bán; Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 12/9/2023, T điện thoại cho S để hỏi mua 01 gói ma túy đá với số tiền là 1.000.000 đồng, S đồng ý và hẹn T đến địa điểm gần nhà T thuộc khu phố E, phường X, thành phố L để giao nhận ma túy, T đồng ý. T đi bộ ra ngoài đường (gần nhà) gặp S để nhận ma túy từ S. Sau khi mua được số ma túy trên thì T đã bán cho một người tên S (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng tại khu vực gần nhà T (ngoài đường) và T đã bán 01 gói ma túy đá cho Võ Văn C, sinh năm 1992, trú tại khu phố B, phường B, thành phố L (Chánh là em họ của T) với số tiền 500.000 đồng tại nhà T, số ma túy còn lại T sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 14/9/2023, T điện thoại cho S để hỏi mua 1 gói ma túy đá giá tiền là 1.000.000 đồng, S đồng ý và hẹn T đến địa điểm gần nhà T thuộc khu phố E, phường X để giao nhận ma túy. Sau khi mua số ma túy thì T đã bán cho đối tượng tên S (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng tại khu vực gần nhà T, T bán cho Võ Văn C 1 gói ma túy đá giá 500.000 đồng tại nhà T, số ma túy còn lại T đã sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 16/9/2023, T điện thoại cho S để mua 1 gói ma túy đá giá tiền là 1.000.000 đồng, S đồng ý và hẹn T đến địa điểm gần nhà T thuộc khu phố E, phường X để giao nhận ma túy. Sau khi mua số ma túy trên, T đã bán cho Chánh 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng tại nhà T.

Ngoài ra, T còn cho Vương Minh T1, sinh năm: 1995, nơi thường trú tại tổ D, khu phố E, phường X, thành phố L (gần nhà T) ma túy đá nhiều lần để T1 sử dụng. Khi đưa ma túy cho T1 sử dụng thì T không lấy tiền từ T1 mà kêu T1 dọn dẹp, phụ giúp việc nhà cho T.

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, Chung Minh T đang ở nhà thuộc khu phố E, phường X, thành phố L thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện T đang cất giấu trong túi quần bên trái mà T đang mặc trên người 01 gói ma túy đá nhằm mục đích để bán nhưng chưa kịp bán và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an thành phố L niêm phong tang vật mời T về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 2075/KL-KTHS ngày 22/9/2023, của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 5,2130 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 22/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Chung Minh Tuấn về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chung Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Chung Minh T từ 08 năm đến 09 năm tù.

* Về vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 2075/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ.

+ Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0899983567; tiêu hủy 01 cái nỏ nhựa gắn ống nhựa để sử dụng ma túy; 01 cái cân tiểu ly, 01 cái kéo sắt dùng để phân chia ma túy không còn giá trị sử dụng.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụng dưỡng cha già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Chung Minh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng cho bản thân, T đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) sau đó mang về phân ra thành nhiều tép nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện khác trên địa bàn thành phố L. Mặt khác, T nhiều lần cho Vương Minh T1 ma túy sử dụng để T1 phụ giúp việc dọn dẹp nhà cửa cho T. Ngoài ra, T khai đã bán cho đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 lần mỗi lần 200.000 đồng, bán cho Võ Văn C (là em họ của T) 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng. Tuy nhiên, C không thừa nhận.

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, Chung Minh T đang cất giấu 5,2130 gam, loại: Methamphetamine trong túi quần bên trái mà T đang mặc trên người nhằm mục đích để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Chung Minh T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng định khung là “phạm tội nhiều lần” và khối lượng ma túy thu giữ trên 5 gam theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong số 2075/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ, 01 cái nỏ, 01 cân tiểu ly, 01 cái kéo sắt không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0899983567 bị cáo sử dụng để mua bán ma túy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông tên S mà Chung Minh T khai đã bán ma túy cho T tại khu vực gần nhà của T 03 lần, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với đối tượng tên S mà Chung Minh T khai đã mua ma túy của T 02 lần, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với Vương Minh T1 là người đã được Chung Minh T cho ma túy để sử dụng và không lấy tiền nhưng T1 đã giúp tuần dọn dẹp nhà cửa cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Võ Văn C là người Chung Minh T khai đã bán ma túy cho Chánh 03 lần vào các ngày 12/9/2023, 14/9/2023 và ngày 16/9/2023 với giá tiền 500.000 đồng 01 lần, tuy nhiên C không thừa nhận việc đã mua ma túy từ T. Hiện Chánh đang bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong một vụ án khác.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Chung Minh T** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Chung Minh T 08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/09/2023.

* **Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 2075/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ; 01 cái nỏ nhựa, 01 cái cân tiểu ly, 01 cái kéo sắt không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0899983567.

(Số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024)

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải